

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TỈNH VĨNH LONG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2017/HSPT

Ngày: 08/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đăng**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Hữu Tuấn**

Bà **Phạm Thị Hồng Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Khương** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông **Phạm Văn Tâm** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2017/HSPT ngày 25 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Lê Hoàng N.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Lê Hoàng N** - sinh năm: 1987;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp PQ B, xã PB, huyện PH, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Lê Thị Kiều N1, sinh năm 1963; Anh chị em ruột có 02 người: lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1998. Vợ tên Dương Thị Cẩm D, sinh năm: 1989, có 01 người con tên Lê Dương Thị Thùy L, sinh năm: 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Tô VC** - Luật sư của văn phòng luật sư Tô VC thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

1. Người bị hại: Ông **Dương Văn Đ1**, sinh năm: 1961 (Chết).

Địa chỉ: ấp RN, xã TH, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Dương Văn Đ1:

- Bà **Nguyễn Thị Thu B**, sinh năm: 1958. (vắng mặt)
- Anh **Dương Đức Q**, sinh năm: 1989. (vắng mặt)
- Anh **Dương Đức T**, sinh năm: 1981. (vắng mặt)

Người giám hộ của anh Dương Đức T là bà **Nguyễn Thị Thu B** sinh năm: 1958.

Cùng địa chỉ: ấp RN, xã TH, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Lê Thị Kiều Ng**, sinh năm: 1963. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PQ B, xã PB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- Chị **Dương Thị Cẩm D**, sinh năm: 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BP, xã TH, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Hoàng N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện VL truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 29/9/2016, Lê Hoàng N cùng anh vợ tên Dương Chí V ở ấp BP, xã TH, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long đến uống rượu tại nhà chị vợ tên Dương Thị Cẩm L1 thuộc ấp 4, xã TH. Sau đó N và anh Vũ đến uống rượu tiếp tại nhà cậu vợ Đoàn Văn T1, ấp ALT, xã TH1, huyện VL. Khoảng 16 giờ cùng ngày Lê Hoàng N điều khiển xe mô tô BSKS: 64D1-249.96 ra về. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, Lê Hoàng N điều khiển xe mô tô 64D1-249.96 đi vào đường huyện lộ 61B để về nhà cha vợ ở ấp BP, xã TH, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long. N điều khiển xe mô tô theo hướng từ Quốc lộ 53 vào xã TH, khi đến đoạn đường cong thuộc ấp BT, xã TH1, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long. Lê Hoàng N điều khiển xe mô tô với vận tốc khoảng 50km/h, cho xe ôm cua đường cong thì xe của N chạy lấn sang phần đường bên trái. Ngay lúc này, có ông Dương Văn Đ1, sinh năm: 1961, HKTT: ấp RN, xã TH, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long điều khiển xe mô tô 64F7-6533 ngược chiều đang lưu thông trên phần đường phải theo hướng đi của ông Đ1 dẫn đến xe mô tô 64D1-249.96 do N điều khiển va chạm với xe mô tô 64F7-6533 do ông Đ1 điều khiển xảy ra tai nạn giao thông đường bộ.

Sau khi va chạm xảy ra tai nạn xe mô tô 64F7-6533 và nạn nhân Dương Văn Đ1 nằm ngã trên phần đường phải theo hướng TH đến Quốc lộ 53; xe mô tô 64D1-249.96 và Lê Hoàng N té ngã trong lề cỏ.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lấy hướng đi, lề chuẩn là lề phải theo hướng từ xã TH đến Quốc lộ 53, lấy biển báo hiệu đường bộ số 201a trên lề đường phải làm điểm mốc cố định.

Trên cơ sở kết quả khám nghiệm hiện trường, lời khai nhân chứng và tài liệu thu thập được đã xác định:

+ Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ thuộc đường trải nhựa, đường hai chiều, không có dây phân cách, có vạch kẻ đường chia làm hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau, hiện trường là nơi tiếp giáp giữa đoạn vạch kẻ đường liền và đoạn vạch kẻ đường đứt quãng; đoạn đường cong trong khu vực biên báo 201a- 201b, không có chướng ngại vật trên đường.

+ Mặt đường bằng phẳng, mặt đường rộng 5m45.

+ Điểm va chạm giữa xe mô tô 64D1-249.96 với xe mô tô 64F7-6533 được xác định trên mặt đường phải ký hiệu số 1.

+ Xe 64F7-6533 sau khi va chạm bị đẩy lùi và ngã trên mặt đường phải ký hiệu số 6, xe để lại vết chà của lốp xe trên mặt đường ký hiệu số 2.

+ Ba vết cày trên mặt đường ký hiệu số 3, 4, 5.

+ Nạn nhân Dương Văn Đ1 bị ngã bất tỉnh trên mặt đường phải để lại vết máu trên mặt đường ký hiệu số 7.

+ Xe mô tô 64D1-249.96 sau khi va chạm bị ngã nằm trong lề cỏ ký hiệu số 8, Lê Hoàng N bị té ngã trong lề cỏ.

** Đo vẽ các kích thước xác định:*

+ Điểm va chạm số 1 cách lề 01m40, đến vạch kẻ đường 01m15, đến đầu vết chà 2 là 01m50.

+ Vết chà số 2 thẳng, đầu vết chà hướng quốc lộ số 53, cuối vết chà hướng xã TH, đầu và cuối vết chà vào lề 01m50 và 01m46, vết chà dài 0m25.

+ Vết cày số 3 dài 0m03, đầu vết cày hướng quốc lộ 53, đuôi vết cày hướng xã TH, đầu vết cày đến vết chà số 2 là 0m75 và vào lề 1m33, cuối vết cày vào lề là 1m30.

+ Vết cày số 4 dài 0m06, đầu vết cày hướng quốc lộ 53, đuôi vết cày hướng TH, đầu vết cày số 4 cách cuối vết cày số 3 là 0m28 và vào lề 1m50, cuối vết cày vào lề là 1m53.

+ Vết cày số 5 dài 0m10, đầu vết cày cách cuối vết cày số 4 là 0m05 và vào lề 1m57, cuối vết cày vào lề 1m57; Xe mô tô 64F7-6533 nằm ngã trên mặt đường phải, xe ngã về bên trái, đầu xe hướng quốc lộ 53 lệch ra tiêm đường, đuôi xe hướng xã TH và lệch vào lề chuẩn, tâm trục trước xe vào lề 2m15, tâm trục sau đến cuối vết cày số 5 là 0m53 và vào lề 1m17, tâm trục sau xe đến điểm mốc cố định 2m70, điểm mốc cố định ra lề 0m55.

+ Vết máu số 7 có kích thước 0m50 x 0m20, vết máu đến trục trước xe 64F7 - 6533 là 1m60 và vào lề 2m50; Vị trí xe mô tô 64D1-249.96 số 8, xe ngã bên trái đầu xe hướng xã TH và đuôi xe hướng Quốc lộ 53, tâm trục sau ra

lề chuẩn 0m85 và cách tâm trục sau xe 64F7-6533 là 1m95, tâm trục trước của xe ra lề 0m55.

** Hậu quả:*

+ Ông Dương Văn Đ1 và Lê Hoàng N bị té ngã bất tỉnh được đưa đến bệnh viện đa khoa Nguyễn Văn Thủ cấp cứu, chuyển đến bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long cấp cứu nhưng nạn nhân Dương Văn Đ1 đã tử vong trên đường đi cấp cứu; Lê Hoàng N được đưa đến bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long, thương tích nhẹ nên cho về uống thuốc điều trị.

Khám nghiệm tử thi nạn nhân Dương Văn Đ1 vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 29/9/2016 kết luận:

** Dấu hiệu chính qua giám định:*

Trong lòng thanh, khí, phế quản lấp đầy dịch bọt màu đỏ xẫm; vỡ, sụp nhiều mảnh xương gò má, xương hàm trên phải; gãy hở cung trước xương hàm trên, hàm dưới phải; chảy máu mũi, miệng; nứt xương sọ diện rộng từ trán đến chẩm trái; tụ máu dưới da đầu lan tỏa diện rộng; gãy hai xương cẳng chân phải. Nguyên nhân tử vong là do bị tắt đường hô hấp gây ngạt/Đa chấn thương và chấn thương sọ não.

Kiểm tra nồng độ cồn của Lê Hoàng N vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 29/9/2016 tại bệnh viện Đa khoa Nguyễn Văn Thủ, xác định nồng độ cồn được kiểm tra qua máy đo là 1.318 miligam/lít khí thở.

Lê Hoàng N có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/7/2006.

Xe mô tô 64D1-249.96 có đặc điểm loại xe Wave RSX, dung tích xilanh 109cm³ (một trăm lẻ chín cm³), là xe của vợ chồng Lê Hoàng N quản lý sử dụng do Dương Thị Cẩm D đứng tên đăng ký; Xe mô tô 64F7-6533 loại xe Dream do Trung Quốc sản xuất, dung tích xilanh 97 cm³ là xe do Dương Văn Đ1 đứng tên đăng ký quản lý sử dụng.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường, xác minh thu thập tài liệu, điều tra làm rõ xác định: nguyên nhân vụ tai nạn giao thông xảy ra lỗi chính do Lê Hoàng N điều khiển xe mô tô 64D1-249.96 lúc đã uống rượu nhiều, đi không đúng phần đường quy định (đi sang phần đường trái của hướng đi) đã vi phạm khoản 8 Điều 8 chương I và Khoản 1, Điều 9 Chương II Luật giao thông đường bộ.

** Về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại:*

Lê Hoàng N đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho người thân gia đình nạn nhân Dương Văn Đ1 các khoản: chi phí cấp cứu điều trị, chi phí tang lễ, mai táng, mồ mã nạn nhân Dương Văn Đ1 và sửa chữa xe 64F7-6533 bằng số tiền: 67.700.000đ (Sáu mươi bảy triệu bảy trăm ngàn đồng), đã giao nhận đủ tiền. Đại diện gia đình nạn nhân Dương Văn Đ1 không yêu cầu bồi

thường khoản thiệt hại nào khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Hoàng N.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện VL đã xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 22 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N: 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 6 năm 2017 bị cáo Lê Hoàng N kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin được hưởng án treo.

Vị đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến: phân tích tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, y án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân chấp hành tốt pháp luật, là công nhân được công ty tặng cá nhân tiên tiến, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện VL xử phạt 02 (hai) năm tù nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo trình bày: hành vi phạm tội của bị cáo án sơ thẩm xử là đúng, bị cáo xin được hưởng án treo và thống nhất lời bào chữa của luật sư.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử phúc thẩm

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, bản ảnh sơ đồ hiện

trường, kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ khác được thu thập thể hiện trong sơ đồ vụ án, qua đó xác định vào ngày 29/9/2016 bị cáo Lê Hoàng N điều khiển xe mô tô biển số 64D1-249.96 với vận tốc khoảng 50km/h, không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái và trong người có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (1.318 miligam/lít khí thở) va chạm với xe mô tô 64F7-6533 do ông Dương Văn Đ1 Đ1 điều khiển xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, hậu quả làm ông Đ1 tử vong, hành vi đó của bị cáo án sơ thẩm xử bị cáo theo quy định tại khoản 2, Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo điều khiển xe gây tai nạn hậu quả ông Đ1 tử vong gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân không có gì bù đắp được, tai nạn giao thông hiện nay ngày càng tăng do người tham gia giao thông không chấp hành nghiêm luật giao thông, thể hiện ý thức xem thường pháp luật trong đó có bị cáo, cho nên khi lượng hình cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra nhằm góp phần tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm xảy ra ở địa phương.

Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo án sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 202, điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là không nặng, cấp sơ thẩm áp dụng nhiều tình tiết giảm cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình tự bồi thường, sửa chữa, khắc phục hậu quả, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không đưa ra được tình tiết mới, đồng thời bị cáo gây tai nạn làm chết người, lỗi hoàn toàn do bị cáo và khi bị cáo phạm tội sử dụng nồng độ cồn vượt quá quy định nên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư, xét lời trình bày của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Hoàng N nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N: 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Hoàng N nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Chánh án: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND huyện VL: 02;
- VKSND huyện VL: 01;
- Chi cục THADS huyện VL: 02;
- CA huyện VL: 01;
- Sở Tư pháp TVL: 01;
- CQTHAHS - CA huyện VL: 01;
- Trại giam + BC: 02;
- Phòng hồ sơ CAVL: 01;
- Lưu: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Đăng